

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**


TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4/2020

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro, khó khăn.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:	22
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	26
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty.....	28
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	29
3. Kế hoạch và định hướng năm 2020	31
2. Ban Kiểm soát.....	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	36
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	36
PHỤ LỤC 01.....	37
PHỤ LỤC 02.....	39
PHỤ LỤC 03.....	43
PHỤ LỤC 04.....	48

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Airports Corporation of Vietnam
- Tên viết tắt: ACV
- Biểu trưng (logo): 
- Mã số doanh nghiệp: 0311638525
- Vốn điều lệ đăng ký: 21.771.732.360.000 đồng
(*Bằng chữ: Hai mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn thực góp: 21.771.732.360.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Thế Phiệt - Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: Số 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3848 5383 - Fax: (84.28) 3844 5127
- Website: <http://www.vietnamairport.vn>
- Mã cổ phiếu: ACV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất ba Tổng công ty: Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc, Tổng công ty Cảng hàng không miền Trung và Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam.

- Ngày 06/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1710/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.

- Ngày 10/12/2015, ACV đã tổ chức chào bán lần đầu ra công chúng 77,8 triệu cổ phần (chiếm 3,47% vốn điều lệ) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Ngày 16/03/2016, ACV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Ngày 01/04/2016, ACV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP và chính thức chuyển đổi sang hoạt động là Công ty cổ phần. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV.

- Ngày 21/11/2016, cổ phiếu ACV chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán ACV.

- Ngày 12/11/2018, Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV về Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm 2019:

- Năm thứ 2 liên tiếp ACV nhận được giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc Châu Á năm 2019 (Asia Pacific Entrepreneurship Awards – APEA) do Enterprise Asia - Tổ chức phi chính phủ hàng đầu về Kinh doanh tại Châu Á trao tặng;

- “Top 10 Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành hạ tầng trên sàn chứng khoán Việt Nam năm 2018”, do Báo Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển doanh nghiệp (INBUS), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các Nhà Quản trị doanh nghiệp Việt Nam (VACD) tổ chức;

- Cảng HKQT Nội Bài lần thứ 4 liên tiếp có mặt trong “Top 100 Sân bay tốt nhất thế giới” (World’s Top 100 Airports 2019) do tổ chức quốc tế Skytrax xếp hạng;

- ACV được tuyên dương, khen thưởng là đơn vị chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2019 tại buổi lễ “Kết thúc năm ngân sách và công bố số liệu thu chi ngân sách năm 2019” do UBND TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn

thuế, các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không và sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay; Các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại các cảng hàng không sân bay.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

ACV có trụ sở chính đặt tại 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, có 22 chi nhánh Cảng hàng không phụ thuộc hoạt động khắp trên cả nước, bao gồm 09 Cảng hàng không quốc tế và 13 Cảng hàng không nội địa.

(Danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV tại Phụ lục 01 kèm theo)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của ACV gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của ACV, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý ACV, có toàn quyền nhân danh ACV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ACV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

c) Ban kiểm soát:

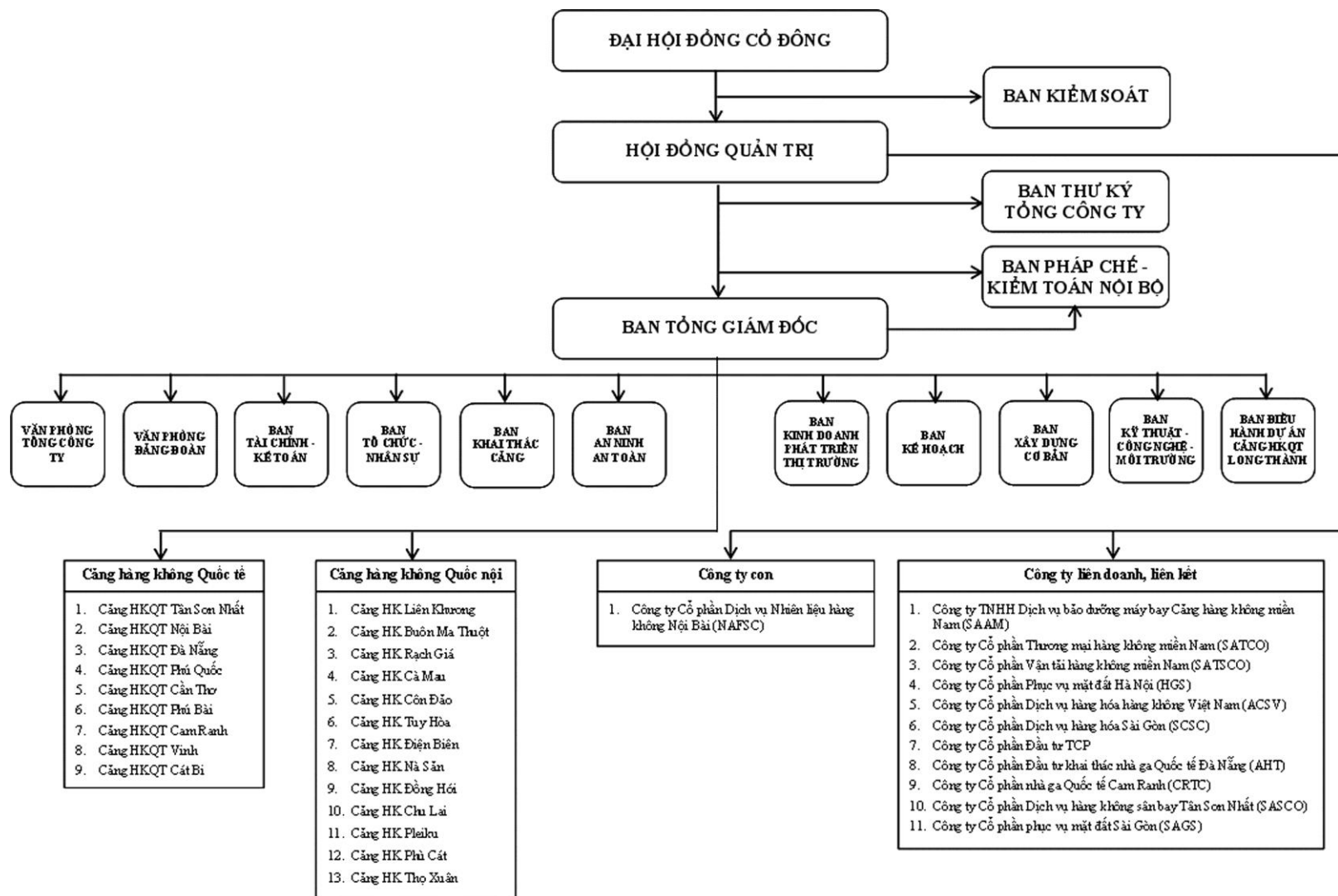
Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ACV; thực trạng tài chính của ACV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổng Giám đốc:

Là người đại diện theo pháp luật của ACV và là người điều hành hoạt động hàng ngày của ACV.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP



4.3. Công ty con, Công ty liên kết: ACV có 01 công ty con và 11 công ty liên kết, liên doanh (Danh sách và thông tin về các công ty con, công ty liên kết, liên doanh tại Phụ lục 02 kèm theo)

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát triển ACV giữ vững, phát huy vai trò là doanh nghiệp chủ đạo trong lĩnh vực đầu tư, quản lý, khai thác cảng hàng không, góp phần quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành hàng không, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của đất nước.

- Thực hiện tốt trách nhiệm, vai trò của Người khai thác cảng hàng không đối với các cảng hàng không được giao quản lý theo quy định; tổ chức khai thác hiệu quả các cảng hàng không, đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không, từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tập trung đầu tư, phát triển các cảng hàng không quốc tế trọng điểm, cửa ngõ quốc tế có đủ năng lực cạnh tranh với các cảng hàng không quốc tế trong khu vực; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ chính trị phát triển các cảng hàng không thuộc địa bàn vùng sâu, vùng xa vì mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, khu vực và chiến lược an ninh - quốc phòng.

- Phát triển ACV trên nền tảng quản trị doanh nghiệp tiên tiến, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu; dự báo, kịp thời ứng phó với các biến động, rủi ro môi trường kinh doanh; phấn đấu duy trì mức tăng trưởng cao, bền vững.

- Chú trọng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, phù hợp xu thế phát triển cảng hàng không trên thế giới, gắn tăng trưởng với bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

6. Các rủi ro, khó khăn

- Lĩnh vực hàng không nói chung và cảng hàng không nói riêng có tính hội nhập quốc tế rất cao; các biến động bất lợi về địa chính trị, xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh... đều tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của ACV.

- Với vai trò được Nhà nước xác định là doanh nghiệp chủ đạo trong lĩnh vực cảng hàng không, ACV phải đảm bảo cân đối nguồn lực để vừa đầu tư, phát triển các cảng hàng không còn khó khăn, doanh thu chưa bù đắp được chi phí nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị là phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo an ninh - quốc phòng; vừa đảm bảo mục tiêu tổng thể kinh doanh phải

bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu.

- Nhiều cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không; quản lý đất đai tại cảng hàng không; chính sách về giá dịch vụ hàng không, phi hàng không... hiện đang trong quá trình được Nhà nước hoàn thiện, sửa đổi, tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ACV, đặc biệt trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển cảng hàng không.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung:

Năm 2019, ACV luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ GTVT, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể lãnh đạo và người lao động; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của ACV tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng toàn diện trên các lĩnh vực. Nhờ vậy, các chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2016-2020 đều vượt kế hoạch.

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2019

1.2.1. Chỉ tiêu sản lượng vận chuyển năm 2019

Các hãng hàng không Việt Nam hiện đang khai thác 50 đường bay nội địa kết nối Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh theo hệ thống mạng đường bay “trục-nan” từ 3 trung tâm, kết hợp phát triển mạng đường bay “điểm đến điểm” với các Cảng hàng không địa phương.

Về mạng đường bay quốc tế, các hãng hàng không Việt Nam cùng với 70 hãng hàng không nước ngoài thuộc 24 quốc gia, vùng lãnh thổ đang khai thác hơn 208 đường bay quốc tế thường lệ, thuê chuyến thường lệ kết nối 09 cảng hàng không quốc tế của Việt Nam và tới 25 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, từ các khu vực tại Châu Á gồm Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam Á, Trung Á, Trung Đông tới các quốc gia Châu Âu, Châu Phi, Bắc Mỹ và Úc.

Kết quả thực hiện sản lượng vận chuyển năm 2019

Nội dung	Toàn mạng cảng			ACV (trừ QT DAD, CXR)		
	2019	%/KH	%/2018	2019	%/KH	%/2018
TỔNG HÀNH KHÁCH (triệu HK)	116,3	103%	112%	102,6	104%	111%
- Quốc tế	41,8	99%	114%	28,1	100%	109%
- Trong nước	74,6	106%	112%	74,6	106%	112%
TỔNG HH+B.KIỆN (nghìn tấn)	1.540	96%	102%	1.531	96%	101%
- Quốc tế	1.010	96%	104%	1.000	96%	104%
- Trong nước	531	96%	97%	531	96%	97%
TỔNG HCC (nghìn lượt)	750	108%	115%	669	108%	114%
- Quốc tế	268	104%	114%	188	104%	109%
- Trong nước	481	110%	115%	481	110%	115%

1.2.2. Chỉ tiêu tài chính

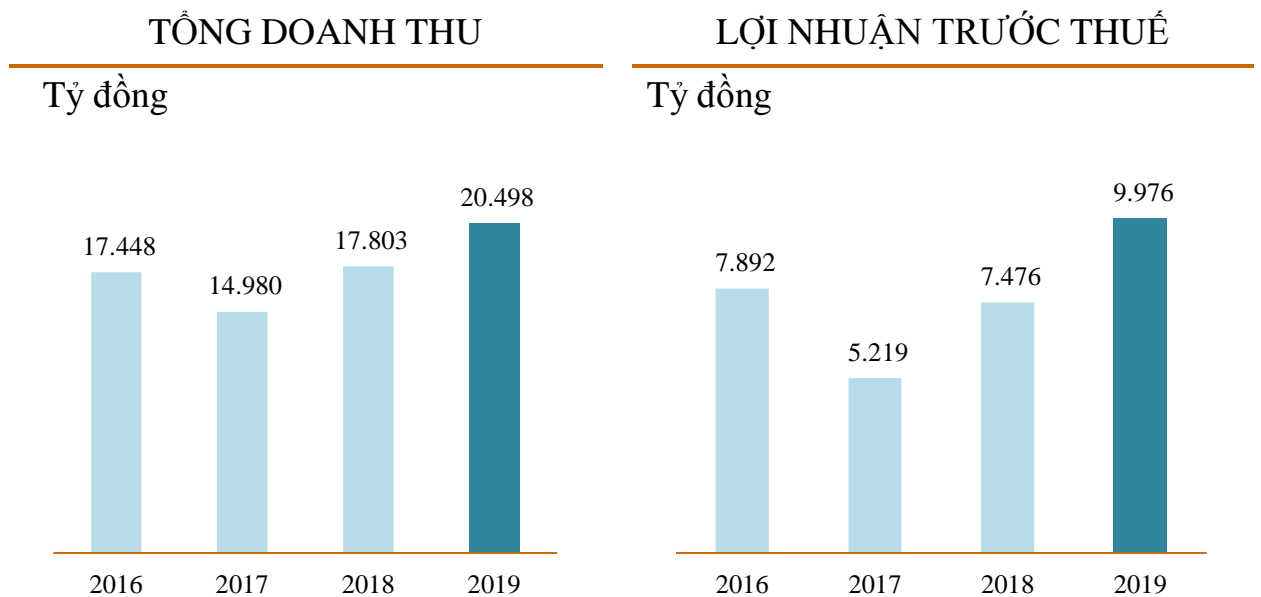
Cùng với tăng trưởng sản lượng hành khách, kết quả hoạt động kinh doanh của ACV tăng trưởng tốt cả về doanh thu, lợi nhuận, vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau (ước tính):

(Đvt: Tỷ đồng)

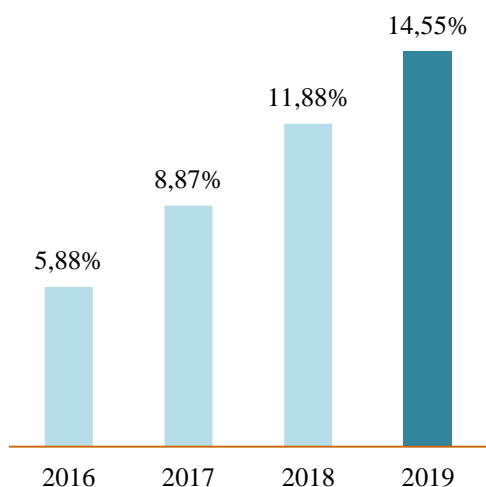
Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ			Số liệu Hợp nhất		
	2018	2019	% tăng giảm	2018	2019	% tăng giảm
Tổng tài sản	53.089	57.486	8,3%	53.625	58.176	8,5%
Vốn chủ sở hữu	30.281	36.096	19,2%	30.786	36.757	19,4%
Doanh thu thuần	16.126	18.332	13,7%	16.123	18.329	13,7%
Lợi nhuận từ HĐKD	7.411	9.969	34,5%	7.553	10.147	34,3%
Lợi nhuận khác	65	7	-88,7%	65	9	-86,4%
Lợi nhuận trước thuế	7.476	9.976	33,4%	7.618	10.156	33,3%

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ			Số liệu Hợp nhất		
	2018	2019	% tăng giảm	2018	2019	% tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế	6.051	8.043	32,9%	6.185	8.214	32,8%
ROE	21,1%	24,2%	3,1%	21,3%	24,3%	3,1%
ROA	11,9%	14,5%	2,7%	12,0%	14,7%	2,7%

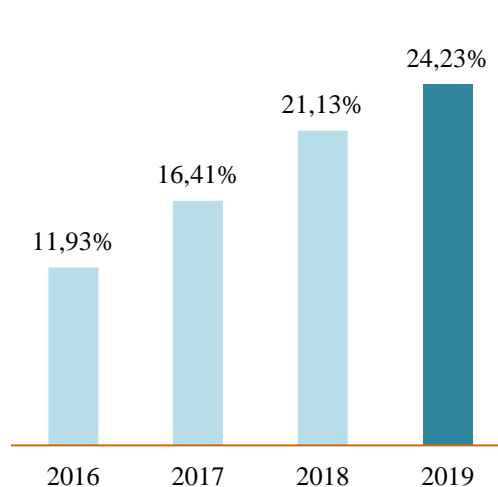
Giai đoạn năm 2016-2019, với sự tăng trưởng của thị trường vận tải hàng không cũng như thực hiện biện pháp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và bám sát nhiệm vụ kế hoạch năm, ACV đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chỉ tiêu tài chính luôn duy trì ở mức tăng trưởng cao, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.



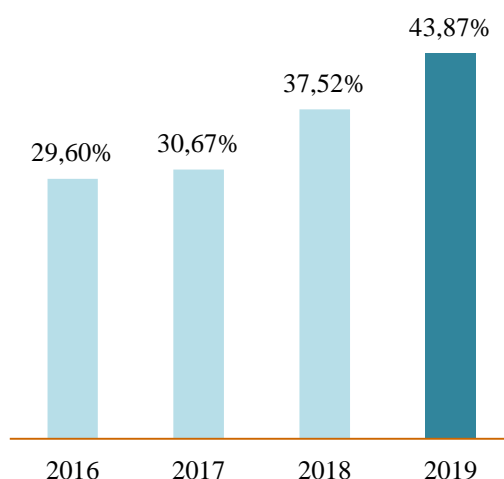
TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN TỔNG TÀI SẢN (ROA)



TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)



TỶ SUẤT SINH LỜI TRÊN DOANH THU (ROS)



2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Vũ Thế Phiệt	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT; thôi kiêm nhiệm Phó TGD từ 01/9/2019
3	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT; thôi kiêm nhiệm Phó TGD từ 01/9/2019

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
4	Ông Đỗ Tất Bình	Phó Tổng giám đốc	
5	Ông Võ Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	
6	Ông Hồ Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc	Nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 4/2019
7	Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng giám đốc	Nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 3/2020
8	Ông Lê Xuân Tùng	Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Cảng HKQT Đà Nẵng; thôi giữ chức vụ Phó TGD từ 01/9/2019
9	Nguyễn Đức Hùng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2020
10	Nguyễn Quốc Phương	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2020
11	Ông Bùi Á Đông	Kế toán trưởng	

(Thông tin về Ban Tổng giám đốc của ACV tại Phụ lục 03 kèm theo)

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của ACV trung bình trong năm 2019 là 9.618 người, tăng 3,36% so với năm 2018. Trong năm 2019, ACV đã thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ, chính sách cho người lao động (Chi tiết tại mục 6.5 phần II).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm:

ACV đã tập trung nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng, điều chỉnh dây chuyền khai thác để đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không (CHK) nhằm đáp ứng quy hoạch phát triển ngành hàng không, quy hoạch chi tiết CHK, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đến nay, 21 CHK của ACV đều đạt tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng thế giới (ICAO), trong đó: 17/21 CHK đạt cấp 4C, 4D, 4E và 4/21 CHK đạt cấp 3C.

Căn cứ kế hoạch đầu tư năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, ACV đã tập trung triển khai, thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, mở

rộng cơ sở hạ tầng, cải tạo, nâng cấp dây chuyền khai thác, nâng cao năng lực khai thác; đồng thời, đảm bảo chất lượng dịch vụ, phục vụ tại các cảng hàng không. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2019 là **1.478 tỷ đồng**.

Một số dự án tiêu biểu hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2019:

- **Dự án nhà ga hành khách:** Cải tạo, nâng cấp dây chuyền công nghệ hàng không từ nhà ga hành khách quốc nội thành nhà ga hành khách quốc tế - Cảng HKQT Vinh;

- **Dự án sân đỗ máy bay:** Xây dựng sân đỗ máy bay tại vị trí quy hoạch số 15 - Cảng HKQT Nội Bài; Mở rộng sân đỗ máy bay - CHK Liên Khương

Và một số dự án khác: Nhà xe ngoại trường - CHK Pleiku; Hệ thống đèn tín hiệu hàng không và thiết bị hỗ trợ hướng dẫn hạ cánh chính xác ILS - CHK Tuy Hòa;...

Đặc biệt, ngày 29/12/2019, ACV tổ chức khởi công xây dựng dự án Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Phú Bài (công suất 5 triệu hành khách/năm); dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý IV/2021.

Ngoài ra, ACV tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công các dự án quan trọng: Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài; Xây dựng nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HKQT Cát Bi, Vinh, Chu Lai; các dự án sân đỗ máy bay tại các cảng có tần suất khai thác cao như Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Liên Khương, Cát Bi, Vinh, Phú Bài.

Song song việc nâng cấp hạ tầng các CHK, ACV cũng tập trung đầu tư hệ thống trang thiết bị, hiện đại hóa công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa năng lực khai thác, đảm bảo an ninh, an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế: triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị để nâng cao năng lực khai thác như hệ thống CUTES, hệ thống A-CDM, phần mềm quản lý Slot, hệ thống thu phí tự động...

Đối với dự án Cảng HKQT Long Thành, ACV đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 đúng tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ, đã trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 11/2019.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Tổng giá trị các khoản đầu tư (giá trị ghi sổ) vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết tính đến thời điểm 31/12/2019 là 2.434 tỷ đồng (không thay

đổi so với năm 2018). Trong năm 2019, các công ty có vốn góp của ACV đều đạt mức tăng trưởng cao về doanh nghiệp, kinh doanh có lãi.

(Thông tin tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
I	CÔNG TY MẸ			
1	Tổng giá trị tài sản	53.089	57.486	8,3%
2	Doanh thu thuần	16.126	18.332	13,7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.411	9.969	34,5%
4	Lợi nhuận khác	64	7	-89,1%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.475	9.976	33,5%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.051	8.042	32,9%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%/ mệnh giá		
II	HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY			
1	Tổng giá trị tài sản	53.625	58.176	8,4%
2	Doanh thu thuần	16.123	18.329	13,7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.553	10.147	34,3%
4	Lợi nhuận khác	65	9	-86,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	7.618	10.156	33,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.185	8.214	32,8%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%/ mệnh giá		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
I	CÔNG TY MẸ		
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh:	4,03 3,97	5,69 5,61
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43 0,75	0,37 0,59
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho (ngày) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10 0,32	9 0,33
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	37,52% 21,13% 11,88% 45,95%	43,87% 24,23% 14,55% 54,38%
II	HỢP NHẤT TỔNG CÔNG TY		
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh:	4,04 3,98	5,70 5,62
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43 0,74	0,37 0,58
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
	+ Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	10	10
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,31	0,33
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38,36%	44,82%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,27%	24,32%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,04%	14,69%
	+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	46,84%	55,36%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
2.177.173.236	Cổ phần phổ thông	2.163.938.933	13.234.303

* Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (cơ quan đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	2.076.943.011	95,40%	1
II	Cổ đông là tổ chức khác	83.226.813	3,82%	119
1	Công đoàn ACV	3.003.003	0,14%	1
2	Tổ chức nước ngoài	78.833.700	3,62%	98
3	Tổ chức trong nước	1.390.110	0,06%	20

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
III	Cổ đông là cá nhân	16.828.912	0,78%	6.977
1	Cá nhân trong nước	16.023.892	0,74%	6.818
2	Cá nhân nước ngoài	805.020	0,04%	159
IV	Cổ phiếu Quỹ	174.500	0,00%	
	Tổng	2.177.173.236	100%	7.097

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 18/11/2019)

- a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- b. Giao dịch cổ phiếu quỹ:
 - Ngày 09/02/2018, ACV đã hoàn tất việc mua lại 43.700 cổ phiếu quỹ.
 - Ngày 07/01/2019, ACV đã hoàn tất việc mua lại 72.200 cổ phiếu quỹ.
 - Ngày 18/10/2019, ACV đã hoàn tất việc mua lại 58.600 cổ phiếu quỹ.
Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 174.500 cổ phiếu

- c. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 33.046,28 TOE (1kWh điện = 0,0001543 TOE, 1 tấn dầu DO = 1,02 TOE, 1 tấn xăng=1,05 TOE).
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có thống kê cụ thể.
- c. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng:

Thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ACV hết sức quan tâm đến việc áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, thực hiện chiến

lược phát triển xanh bền vững. Cụ thể:

- Toàn mạng cảng hàng không đã thành lập Bộ phận chuyên trách quản lý năng lượng do Lãnh đạo Cảng trực tiếp là Trưởng Bộ phận, thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng năng lượng và xây dựng kế hoạch, phương án tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Xây dựng định mức tiêu hao nhiều liệu (xăng, dầu) đối với các hệ thống trang thiết bị làm cơ sở để giám sát, đánh giá hiệu quả tiết giảm chi phí.

- Ưu tiên sử dụng các thiết bị điện có hiệu năng cao, được chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền để thay thế các thiết bị cũ, hiệu năng thấp, tiêu tốn nhiều năng lượng trong công tác sửa chữa, cải tạo, đầu tư mới; đặc biệt đối với các hệ thống chiếu sáng, điều hòa, thông gió, trạm biến áp và đường dây truyền tải điện.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và thực hành tiết kiệm năng lượng cho cán bộ, công nhân viên và hàng khách tại các cảng hàng không.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Có 19/21 CHK sử dụng nước cấp thủy cục. Các CHK sử dụng nước ngầm đều xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam về nước cấp và kiểm nghiệm chất lượng nước thường xuyên.

Tổng lượng nước sử dụng năm 2019 tại các cảng hàng không: 2.093.613 m³/năm.

b. Tỷ lệ phần trăm tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: khoảng 10-15%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, quỹ tiền lương người lao động

Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2019 là 9.618 người, ACV thực hiện xây dựng quỹ tiền lương người lao động và trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thông qua theo đúng quy định pháp luật.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hàng năm, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, ACV đều thực hiện việc tổ chức hội nghị người lao động, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác giữa người sử dụng lao động và người lao động bảo đảm việc thực hiện đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của hai bên.

- Quan tâm xây dựng, thực hiện các chế độ, chính sách chăm lo, đảm bảo người lao động yên tâm công tác, tạo điều kiện để người lao động tái tạo, nâng cao năng suất lao động thông qua các hoạt động: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; mua bảo hiểm tai nạn đối với lực lượng lao động trực tiếp; thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động cho cán bộ công nhân viên và tổ chức khích lệ kịp thời đối với các đối tượng có thành tích công tác tốt, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh; tổ chức các hoạt động tặng quà, khen thưởng cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên nhân các ngày lễ, tết, tổng kết năm học.

- ACV đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Bên cạnh đó, do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay, ngoài việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, ACV xây dựng và tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phù hợp với quy định, hướng dẫn của các tổ chức hàng không dân dụng thế giới và khu vực.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng, các chức danh nhân viên hàng không phải tham dự học các khóa đào tạo cơ bản; theo đó, tùy thuộc vào nhóm chức danh, nhân viên hàng không sẽ được huấn luyện định kỳ 2 hoặc 3 năm một lần.

Ngoài ra, ACV cũng tổ chức các khóa học để cập nhật, nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm như: Bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị hành chính văn phòng; Quản trị hệ thống mạng MCSA Windows server 2016, Quản trị mạng CCNA, Bảo mật mạng Checkpoint CCSA, An ninh mạng căn bản; Tìm kiếm cứu nạn đường hàng không; Bồi dưỡng nghiệp vụ về lao động tiền lương, bảo hiểm; Kỹ thuật điều tra tai nạn tàu bay; Các giải pháp công nghệ mới và chỉ dẫn xử lý kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng

kết cấu hạ tầng giao thông; Lập kế hoạch và quản lý công việc khoa học, hiệu quả; Kỹ năng hướng dẫn, kèm cặp nhân viên dành cho cán bộ quản lý; Nghiệp vụ đầu thầu...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nói tiếp truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, từ nhiều năm qua, tổ chức Công đoàn – Đoàn thanh niên ACV đã tài trợ nhiều hoạt động từ thiện vì cộng đồng trên cả nước. Tất cả những hoạt động mà ACV tổ chức đều hướng đến việc hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, tri ân các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với Cách mạng, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, trợ cấp cho các đối tượng chính sách và trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn...

Trong năm 2019, thông qua việc huy động nguồn tiền đóng góp ủng hộ từ cán bộ, người lao động và Quỹ phúc lợi, Công đoàn – Đoàn Thanh niên ACV đã có nhiều hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng với tổng số tiền đã chi là hơn 6,3 tỷ đồng. Các hoạt động tiêu biểu như:

- Vận động người lao động tại các đơn vị trực thuộc ACV đóng góp ủng hộ trên 1,8 tỷ đồng cho Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT và Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn ACV.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn, người lao động hưởng ứng tham gia chương trình Hiến máu tình nguyện, vận động được 1.768 lượt người tham gia, thu về 1.061 đơn vị máu.

- Tích cực thực hiện nhiều hoạt động từ thiện vì cộng đồng tại các địa phương: Ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em, Hội nạn nhân chất độc da cam /Dioxin, các đồng chí thương binh - Người có công với Cách mạng; thăm và tặng quà cho đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt; xây dựng nhà tình nghĩa, xây cầu cho các vùng nông thôn nghèo; quyên góp quần áo, sách vở và đồ dùng học tập tặng cho đồng bào, các em học sinh nghèo vùng sâu, vùng xa trong cả nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong 4 năm thực hiện kế hoạch 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, ACV đã từng bước hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch trung hạn được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1, doanh thu và lợi nhuận hàng năm tăng trưởng ổn định, bám sát mục tiêu tổng quát trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam và phù hợp với mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020 của ACV.

- Năm 2019, ACV đã đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho hơn 116 triệu hành khách và 750 nghìn lượt hạ cất cánh; trong đó, phục vụ hơn 2.850 chuyến bay ưu tiên và 2.191 chuyến bay chuyên cơ. Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của Người khai thác Cảng, tổ chức điều hành khai thác CHK thông suốt, hiệu quả, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao.

- ACV đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và đảm bảo duy trì tăng trưởng ổn định; các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng đều qua các năm; cơ cấu tài sản và nguồn vốn được duy trì ổn định và hợp lý. Trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, tình hình tài chính của ACV được duy trì lành mạnh, hiệu quả sản xuất kinh doanh liên tục tăng trưởng ổn định qua các năm, bảo toàn và phát triển vốn, khả năng thanh toán đảm bảo; đảm bảo tích lũy dòng tiền để phục vụ hoạt động kinh doanh và chiến lược đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng CHK.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng tại các CHK, bám sát theo chỉ đạo của Chính phủ, phù hợp quy hoạch, làm gia tăng năng lực các CHK. Đồng thời, chuẩn bị tốt các bước chuẩn bị đầu tư cho các dự án trọng điểm, mang tính chất chiến lược như Mở rộng Nhà ga hành khách T2–Cảng HKQT Nội Bài, Nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh, dự báo được xu hướng tăng trưởng mới của thị trường vận tải hàng không để xây dựng kế hoạch – chiến lược phát triển đồng bộ hệ thống mạng cảng.

- Không ngừng nâng cao năng lực thông qua của hệ thống mạng cảng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng nguồn thu cho ACV.

- Đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối cho hoạt động bay, an ninh quốc phòng tại CHK. Trong điều kiện cơ sở hạ tầng xuống cấp đặc biệt là khu bay, tần suất khai thác ngày càng tăng, ACV đã thực hiện nhiều giải pháp bảo trì, sửa chữa để đảm bảo khai thác liên tục và an ninh an toàn đặc biệt tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Cảng HKQT Nội Bài,...

- Tích cực phối hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp tục giải quyết các khó khăn vướng mắc liên quan đến cơ chế đầu tư, chồng chéo quy định pháp luật về đầu tư, quản lý khai thác khu bay, giao/ thuê đất tại các CHK. Đến nay các dự án trọng điểm của cơ bản đạt được kết quả: Dự án Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất: đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; Đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long

Thành: đã trình Quốc hội thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo đúng kế hoạch dự kiến.

- Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cảng hàng không có tính cạnh tranh, hội nhập quốc tế cao và xác định đội ngũ người lao động là một trong những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, ACV đặc biệt chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức, đủ các kiến thức, kỹ năng, tiêu chuẩn để tiếp quản, ứng dụng, vận hành các công nghệ mới nhằm đảm bảo an ninh an toàn và chất lượng dịch vụ khai thác tại các CHK; đồng thời, luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách an toàn – phúc lợi, triển khai thực hiện bảo hiểm sức khỏe cho người lao động; đảm bảo đời sống người lao động, thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực không ngừng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của ACV.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

ACV tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và ACV. Tài sản cố định (TSCĐ) được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Bên cạnh đó, thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ACV tiếp tục theo dõi, quản lý, khai thác các tài sản khu bay trong thời gian chờ Phương án giao, quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản khu bay) được cấp có thẩm quyền phê duyệt. ACV thực hiện chế độ trích khấu hao, kiểm kê và báo cáo TSCĐ đầy đủ theo quy định. Riêng tài sản khu bay (thuộc sở hữu của Nhà nước và hiện được giao cho ACV quản lý, khai thác), ACV không thực hiện trích khấu hao theo quy định.

Tổng tài sản của ACV tại thời điểm 31/12/2019 là 57.486 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 37.191 tỷ đồng (chiếm 64,70% Tổng tài sản);
- Tài sản dài hạn: 20.295 tỷ đồng (chiếm 35,30% Tổng tài sản)

ACV thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 là 29,89 tỷ đồng, chủ yếu là trích lập dự phòng đối với khoản phải thu của Công ty Cổ phần hàng không Mê Kông - Air Mekong (25,91 tỷ đồng) – đơn vị đã bị thu hồi Giấy phép hoạt động.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ACV tại thời điểm 31/12/2019 là 21.390 tỷ đồng. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 6.514 tỷ đồng (chiếm 30,45% tổng nợ phải trả)
- Nợ dài hạn: 14.876 tỷ đồng (chiếm 69,55% tổng nợ phải trả), trong đó chủ yếu là khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật để xây dựng Nhà ga hành khách T2 Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành khách T2 Nội Bài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2019, ACV đã tổ chức lại Ban Pháp chế-Hợp tác quốc tế thành Ban Pháp chế-Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để giúp Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của các Cảng hàng không chi nhánh cấp 2 và cấp 3, trong đó nổi bật là việc kiện toàn và nâng cấp CHK Phù Cát thành CHK chi nhánh cấp 2.

- Chuyển đổi mô hình kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại các CHK cấp 2, 3 từ hình thức tự doanh sang hình thức cho thuê mặt bằng và nhượng quyền; do đó các Phòng/Đội Kinh doanh dịch vụ trước đây chuyển thành Đội/Tổ Kinh doanh dịch vụ thuộc Văn phòng Cảng.

- Trong năm 2019, ACV đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc sửa đổi quy chế trả lương, thưởng của ACV; Quy định số 1515-QĐ/ĐU ngày 12/03/2019 về công tác tổ chức, cán bộ của ACV; Quy định số 1690-QĐ/ĐU ngày 17/06/2019 về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm và quy hoạch cán bộ của ACV.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

4.1. Đánh giá chung:

Năm 2020 là năm cuối kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 – 2020 và cũng là năm cuối ACV thực hiện kế hoạch phát triển 05 năm, có ý nghĩa quan trọng quyết định thực hoàn thành kế hoạch và tạo tiền đề cho kế hoạch phát triển giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020 tới nay ngày càng diễn biến phức tạp. Hàng loạt thị trường hàng không quốc tế lớn của Việt Nam đều chịu các tác động lớn của tình hình dịch bệnh: Trung Quốc với thị

phần 20%; Hàn Quốc với thị phần 25% thị trường; các thị trường lớn khác như Châu Âu, Mỹ, các quốc gia Châu Á đều là những quốc gia, khu vực có số lượng người bị nhiễm bệnh lớn và diễn biến còn nguy hiểm, phức tạp. Trước tác động tiêu cực của dịch Covid-19, Chính phủ Việt Nam đã chủ động ứng phó và có hành động tích cực, hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, trong đó có hạn chế vận chuyển hành khách theo đường hàng không.

Theo dự báo của IATA, ngành hàng không sẽ phải mất nhiều thời gian hơn để có thể phục hồi từ các tác động của COVID-19 do có sự khác nhau về thời gian, thời điểm và quy mô dịch bệnh bùng phát ở các nơi khác nhau trên thế giới. Bên cạnh đó, suy thoái toàn cầu sẽ tác động tới giảm tăng trưởng kinh tế quốc tế, thu nhập người dân dẫn đến nhu cầu đi lại bằng đường hàng không cũng bị sụt giảm ngay cả khi các lệnh hạn chế di chuyển được dỡ bỏ. Vì vậy, hoạt động kinh doanh của ACV trong giai đoạn tới sẽ chịu nhiều tác động tiêu cực, doanh thu và lợi nhuận sụt giảm lớn.

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức nêu trên, ACV đã dự báo các kịch bản, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với nhiều biện pháp chủ động ứng phó phù hợp. Theo quy định, ACV sẽ trình kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020 để Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua trong thời gian tới.

4.3. Kế hoạch đầu tư dự án

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng tại các cảng hàng không đang khai thác giai đoạn 2018-2025 và tính hình khó khăn thực tế; ACV thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu, tiến độ các dự án, dự kiến kế hoạch vốn năm 2020¹, đảm bảo tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm, cấp bách dự kiến như sau:

(Đvt: Tỷ đồng)

STT	Nội dung	TMĐT	KH 2020
	KH 2020 (1+2+3)	62.469	4.795
1	Đầu tư XD CB	58.493	2.204
-	Nhà ga HK, nhà ga hàng hóa	46.992	905

¹ Việc triển khai, thực hiện một số dự án đầu tư sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

-	Sân đỗ máy bay	8.999	830
-	Nhà điều hành	1.403	57
2	Khác (dự án nhóm C - tại các Cảng)	1.099	512
3	Mua sắm Trang thiết bị	3.976	2.491

Trong năm 2020, ACV tiếp tục tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm: Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài; Xây dựng nhà ga hành khách T2 tại các Cảng HKQT Phú Bài, Cát Bi, Vinh; các dự án sân đỗ máy bay tại các Cảng hàng không Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Liên Khương, Cát Bi, Vinh, Phú Bài.

Đối với đầu tư mua sắm hệ thống trang thiết bị trong năm 2020, ACV sẽ rà soát, chỉ tập trung đầu tư nâng cấp thay thế đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị tại các cảng hàng không thực sự cần thiết, cấp bách.

4.4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2020

- Về đảm bảo vai trò, trách nhiệm của Người khai thác cảng theo quy định của Luật Hàng không dân dụng:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị hoạt động kinh doanh khai thác trong phạm vi Cảng hàng không để đảm bảo quyền kiểm soát với tư cách là Người khai thác cảng hàng không sân bay, đảm bảo việc tổ chức quản lý, khai thác Cảng hàng không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về an ninh an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ theo quy định.

+ Rà soát quy trình phục vụ, bố trí mặt bằng hợp lý tại nhà ga, khu bay; tăng cường áp dụng công nghệ mới trong hoạt động khai thác; nâng cao năng lực nhân viên hàng không; tham gia tích cực vào việc xây dựng và triển khai thực hiện quy trình phối hợp ra quyết định khai thác tại Cảng hàng không (A-CDM). Cùng cố, hoàn thiện vai trò điều phối chung, chịu trách nhiệm cuối cùng về an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ của Người khai thác Cảng hàng không.

+ Tổ chức tốt việc quản lý, khai thác hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng; thực hiện tốt các công tác bảo trì bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo hoạt động khai thác liên tục, thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn; nâng cao chất lượng dịch vụ hàng không và phi hàng không; giám sát quản lý chặt chẽ chất lượng, giá cả dịch vụ.

- Về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật: Tập trung báo cáo, kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện các cơ chế chính sách cho ACV như: Cơ chế quản lý khu bay theo hướng Nhà nước giao doanh nghiệp cảng hàng không (ACV) quản lý, khai thác tài sản khu bay không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quyền sử dụng đất, quyền đầu tư của ACV tại các sân bay; Điều chỉnh nội dung quy hoạch các cảng hàng không theo Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; giá nhượng quyền các dịch vụ hàng không.

- Về quản trị doanh nghiệp:

+ Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của ACV. Thực hiện phân cấp mạnh hơn cho các Chi nhánh trên nguyên tắc phù hợp với bộ máy, năng lực, chuyên môn của các đơn vị, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị để nâng cao hiệu quả trong hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, định kỳ 06 tháng thực hiện rà soát, hậu kiểm, đánh giá.

+ Từng bước đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản trị đồng bộ, kiểm soát doanh thu dịch vụ phi hàng không tại các cảng hàng không và trong quản lý kinh doanh, khai thác cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao sức mạnh cạnh tranh và năng lực quản lý, khai thác, cung cấp dịch vụ.

- Về tài chính doanh nghiệp và đầu tư phát triển:

+ Kiểm soát chặt chẽ trong quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, xây dựng hoàn thiện các chỉ tiêu, định mức; quản lý chặt chẽ doanh thu, đảm bảo “thu đúng - thu đủ”; duy trì tình hình tài chính lành mạnh và dòng tiền ổn định.

+ Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 5% trong việc quản lý đầu tư, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi, rà soát lại tất cả các nguồn thu của ACV.

- Tiếp tục chuẩn bị đủ nguồn lực để sẵn sàng cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các dự án đầu tư, xây dựng trọng điểm khác.

- Về mở rộng và phát triển thị trường:

+ Đẩy mạnh việc xúc tiến một cách tổng thể về công tác thị trường, phát triển thương hiệu, đặc biệt là các cảng hàng không các địa phương mà nơi đó gắn liền với thế mạnh là du lịch. Để thực hiện được giải pháp này, ACV sẽ xây dựng một chiến lược phát triển thương hiệu bằng cách xác định các cấu trúc

thương hiệu bền vững để phát triển.

+ Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nguồn lực, khoa học kỹ thuật trong quản lý, khai thác cung cấp dịch vụ phù hợp xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết với các cảng hàng không trong khu vực và quốc tế trong vấn đề cung ứng sản phẩm dịch vụ mang tính toàn cầu.

+ Liên doanh, liên kết với đối tác trong và ngoài nước để tận dụng nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm cho đầu tư và khai thác cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không nhằm nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của ACV.

- Về khoa học, công nghệ:

+ Cải tiến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng, bao gồm: Cải tiến, hoàn thiện quy trình cung cấp dịch vụ để đẩy nhanh tốc độ làm việc tốt nhất, rút ngắn thời gian làm thủ tục cho hành khách, hàng hóa để hành khách có thời gian sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng tại cảng hàng không.

+ Nghiên cứu, đầu tư phát triển các dịch vụ mới tại cảng hàng không, tiệm cận với các cảng hàng không quốc tế trong khu vực. Trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế, việc nghiên cứu và xây dựng mức giá dịch vụ hàng không cho phù hợp thị trường của các cảng hàng không trong khu vực sẽ giúp ACV nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo hiệu quả đầu tư và kinh tế.

- Về tổ chức, nhân sự: rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan đơn vị; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với luân chuyển cán bộ, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động; bảo đảm thu nhập cho người lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Đa phần các cảng hàng không đang sử dụng nước cấp thủy cục cung cấp cho các hoạt động khai thác. Các cảng hàng không đang sử dụng nước cấp từ nước dưới đất đều được xử lý nước đạt QCVN về nước cấp trước khi sử dụng, kiểm nghiệm định kỳ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo các quy định pháp luật khi khai thác giếng khoan. Nước thải được các cảng hàng không thu gom và xử lý triệt để, đạt các chỉ tiêu theo QCVN về nước thải. Đồng thời, thực hiện tinh thần tiết kiệm nước, tiết kiệm tài nguyên, nước thải sau xử lý tại các cảng hàng không thường được tái sử dụng để tưới cây, cứu hỏa với tỷ lệ ước tính 10-

15% tổng lượng nước thải. Ngoài ra, trong năm qua, ACV kiểm soát tốt việc thu gom triệt để và ký kết đơn vị có chức năng để chuyên giao xử lý chất thải lỏng tàu bay, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định.

- Với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năm 2019, ACV tiếp tục thực hiện chính sách, chương trình bằng hàng loạt giải pháp tại các cảng hàng không, cụ thể như sau: tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cắt giảm sử dụng thiết bị; thay thế các thiết bị hiện hữu bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng; định mức năng lượng và xây dựng quy trình vận hành phương tiện/trang thiết bị để khai thác hiệu quả hơn; tận dụng ánh sáng và gió tự nhiên trong khai thác nhà ga v.v...Tuy nhiên, năm 2019, ACV có 17/21 cảng hàng không có mức tiêu thụ năng lượng tăng so với 2018, do tần suất bay tăng, lượng hành khách, tăng các chuyến bay vào ban đêm và đưa thêm hệ thống thiết bị mới của nhà ga, khu bay vào khai thác (Phú Quốc đưa nhà ga mở rộng, vào khai thác, tăng số lượt cất hạ cánh, lượng hành khách; Chu Lai đưa vào khai thác chính thức nhà ga, tăng lượng trang thiết bị vào khai thác, lượng hành khách và chuyến bay tăng nhiều, Cần Thơ tăng nhiều chuyến bay đêm và quốc tế, Liên Khương khai thác sân đỗ mở rộng,...).

- Trong năm qua, ACV tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc xây dựng bản đồ tiếng ồn cho các cảng hàng không qua thực hiện “Chương trình Hợp tác kỹ thuật giám sát tiếng ồn tàu bay tại Việt Nam” do Cục HKVN chủ trì dưới sự hợp tác của Công ty Rion Nhật Bản. Dự án hợp tác đã hoàn tất vào tháng 11/2019. Hiện tại, ACV đang đôn đốc Cục HKVN hoàn thiện các thủ tục để bàn giao tài sản cho Cảng HKQT Nội Bài để tiến hành tiếp nhận thiết bị và thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

- Người lao động được tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý thức bảo vệ môi trường. Đối với người lao động công tác trong môi trường độc hại, nguy hiểm (nhân viên soi chiếu, nhân viên tại khu bay...) được trang bị các thiết bị bảo hộ, khám sức khỏe định kỳ và có các chính sách hỗ trợ.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các cảng hàng không. Đặc biệt, khi triển khai các dự án đóng trên địa bàn khu dân cư, ACV thực hiện đầy đủ các quy định bảo vệ môi trường đối với dự án, tổ chức tham vấn cộng đồng theo quy định, tổ chức biện pháp thi công hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa về ô nhiễm môi trường, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các địa phương về công tác vận động người dân có

ý thức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường cũng như công tác đảm bảo an ninh an toàn khu vực sân bay...

5.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, ACV đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội. Các hoạt động cụ thể được trình bày tại **điểm 6.5 mục II.**

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước

- Trong quá trình hoạt động nói chung và trong năm 2019 nói riêng, ACV luôn tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng hàng không ngày một hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao bằng đường hàng không của người dân, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cho địa phương và vùng kinh tế trọng điểm như dự án Xây dựng sân đỗ máy bay tại vị trí quy hoạch số 15 - Cảng HKQT Nội Bài; Mở rộng sân đỗ máy bay - CHK Liên Khương,.... Đặc biệt, ngày 29/12/2019, ACV tổ chức khởi công xây dựng dự án Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Phú Bài (công suất 5 triệu hành khách/năm); dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý IV/2021. ACV luôn giữ gìn hình ảnh và nét đẹp văn hóa, góp phần xây dựng một hình ảnh cửa ngõ của đất nước Việt Nam tươi đẹp đang trong thời kỳ đổi mới với một thế hệ tuổi trẻ phát triển năng động trong mắt bạn bè quốc tế.

- Song song với nhiệm vụ đảm bảo an ninh an toàn tại các Cảng hàng không, ACV luôn nâng cao năng lực quản trị, tiết kiệm chi phí để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách theo quy định. Năm 2019, ACV đã nộp ngân sách hơn 6.361 tỷ đồng bao gồm các khoản thuế nộp về Ngân sách Nhà nước và cổ tức cổ đông Nhà nước được chia.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 25 cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên. Hội đồng quản trị đã ban hành hơn 137 văn bản Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Với sự quyết tâm lớn, sự đồng thuận nhất trí cao và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, triển khai nhiều giải pháp, biện pháp đồng bộ, nhạy bén mang tính đột phá, kết quả đạt được của ACV trong năm 2019 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, trong đó:

- Tổng sản lượng hành khách trên toàn mạng Cảng đạt 116,3 triệu khách tăng 12% so với năm 2018 và tăng 3% so với kế hoạch; Sản lượng hàng hóa bưu kiện đạt 1.540 ngàn tấn tăng 2% so với 2018 và đạt 96% so với kế hoạch; Sản lượng hạ cất cánh thương mại đạt 750 nghìn lượt, tăng 15% so với 2018 và tăng 8% so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu của Công ty mẹ đạt 20.498 tỷ đồng (không bao gồm doanh thu hạ cất cánh), vượt 7,17% so với kế hoạch năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua; Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt 9.976 tỷ đồng, vượt 21,80% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

2.1. Phương pháp giám sát

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của ACV, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của ACV cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV, kịp thời nắm

bất tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để xem xét điều chỉnh, quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn biến bất thường.

2.2. Kết quả giám sát:

Năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh của ACV tiếp tục tăng trưởng bền vững. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của ACV, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của ACV và cổ đông.

Tuy nhiên, trong năm 2019, tình hình triển khai một số công trình dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc đầu tư nâng cấp các tài sản trong khu bay (tài sản nhà nước sở hữu) chưa thể thực hiện được, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn uy hiếp an ninh, an toàn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, khai thác của ACV; vấn đề Slot ảnh hưởng đến tắc nghẽn cục bộ tại một số cảng hàng không. Nguyên nhân chủ yếu từ yếu tố khách quan: Một số dự án chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết, cơ chế giao, thuê đất chưa rõ ràng, vướng đền bù GPMB, thiếu quỹ đất, thủ tục đầu tư, xác định quyền đầu tư kết cấu hạ tầng Cảng hàng không của ACV chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định; dẫn đến nhiều công trình trọng điểm chưa thể triển khai. Ngoài ra công tác đảm bảo an ninh, an toàn đã được chú trọng, ACV đã chủ động chủ trì, phối hợp kịp thời xử lý các sự cố trong quá trình hoạt động.

2.3. Kết luận

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của ACV và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ ACV, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo lợi ích tối đa của ACV và cổ đông.

3. Kế hoạch và định hướng năm 2020

Trước bối cảnh có nhiều yếu tố thị trường bất lợi do ảnh hưởng dịch bệnh và suy giảm kinh tế quốc tế, Hội đồng quản trị xác định các định hướng hoạt động chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2020, bảo toàn và phát triển vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp: Thực hiện nghiêm quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm soát chặt chẽ trong quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí; xây dựng hoàn thiện các chỉ tiêu, định mức; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động; nâng cao chất lượng dịch vụ; đảm bảo phát triển bền vững, giữ vững vị thế và thương hiệu ACV là nhà khai thác cảng hàng không hàng đầu Việt Nam; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động.

- Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của Người khai thác cảng theo quy định của Luật hàng không; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn hàng không tại các cảng hàng không sân bay được đặt lên hàng đầu

- Tập trung cùng với các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật như: cơ chế quản lý khu bay; cơ chế đầu tư, giao, thuê đất tại cảng hàng không, sân bay; quy trình, thủ tục đầu tư, xây dựng; cơ chế xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng hàng không.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng đúng yêu cầu của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và yêu cầu thực tiễn.

- Tập trung đẩy nhanh các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan đơn vị; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với luân chuyển cán bộ, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Vũ Thế Phiệt	TV HĐQT	Kiểm Tổng giám đốc
3	Ông Đào Việt Dũng	TV HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	TV HĐQT	Thành viên không điều hành

1. Ông Lại Xuân Thanh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý nhà nước
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 935.906.668 cổ phiếu, tương ứng 42,99% (đại diện cho Nhà nước).

2. Ông Vũ Thế Phiệt: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Thông tin xem Phụ lục 02

3. Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT

Thông tin xem Phụ lục 02

4. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT

Thông tin xem Phụ lục 02

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị ACV đã tổ chức 25 cuộc họp Hội đồng quản trị, ban hành hơn 137 văn bản, Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát với tư cách giám sát viên.

Theo Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm 2019 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ
Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	25	100%
Ông Vũ Thế Phiệt	Thành viên HĐQT	25	100%
Ông Đào Việt Dũng	Thành viên HĐQT	25	100%
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	25	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: ACV không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ	Diễn giải
1	Huỳnh Thị Diệu	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Lê Thị Hương Giang	Thành viên	Thành viên chuyên trách
3	Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	Thành viên chuyên trách

(Thông tin chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

2.2. Nội dung hoạt động

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp trực tiếp tại cuộc họp.

- Ban kiểm soát đóng góp ý kiến khi ACV xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý vốn và tài sản tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động các chi nhánh Cảng hàng không và các ban chức năng thông qua việc định kỳ kiểm tra công tác tài chính, kế toán, đầu tư của đơn vị về quản lý doanh thu, chi phí, công nợ, tài sản, các hợp đồng đã ký kết...nhằm phát hiện kịp thời các sai sót trong công tác kế toán, tài chính, giá dịch vụ và việc tuân thủ theo quy chế của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Lập báo cáo giám sát, kiến nghị Hội Đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện các nội dung liên quan công tác quản lý vốn và tài sản và các kiến nghị còn tồn tại chưa thực hiện.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 trình Đại Hội đồng cổ

đồng thường niên năm 2019.

- Thực hiện các báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đề nghị.

- Giám sát tình hình thực hiện kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra tại ACV và tham gia ý kiến về dự thảo báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, đánh giá kết quả giám sát quý 1 đến quý 3 năm 2019 và rà soát việc thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm soát và các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV ổn định và phát triển, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch năm 2019 theo nghị quyết của Đại hội cổ đông:

- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Thông qua chủ trương, đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân cấp trong quy chế quản lý tài chính của ACV.

- Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý ACV thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 25 cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 137 Nghị quyết, Quyết định và nhiều chủ trương để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Một số nội dung của Nghị quyết đang tiếp tục được thực hiện trong năm 2020.

2.4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV năng động và kịp thời chỉ đạo với các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, như sau:

- Chỉ đạo các Ban chức năng, các đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Triển khai đến các chi nhánh nội dung thực hiện các quy chế của Hội đồng quản trị, quy định của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban hành các Quy định tăng cường quản lý hoạt động của ACV.
- Tổ chức họp giao ban định kỳ đánh giá hoạt động khai thác, an ninh an toàn, đầu tư, kinh doanh, tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh. Chỉ đạo kịp thời và có biện pháp tăng cường quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo đúng tiến độ.
- Tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát còn tồn đọng.
- Tổ chức đo đạc, lập hồ sơ xin thuê đất, giao đất trong sân bay và thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị trong việc sử dụng, quản lý các khu đất bên ngoài khu vực Cảng hàng không, sân bay
- Tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ chậm thanh toán và thực hiện quyết toán trên 40 dự án được hoàn thành từ năm 2014 đến năm 2019.
- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước.
- Tổ chức công tác lập, báo cáo cung cấp thông tin và giải trình các nội dung gửi đến Kiểm toán nhà nước theo kế hoạch kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018.
- Tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm: Lập báo cáo khả thi Dự án Cảng HKQT Long Thành, khởi công Nhà ga T2 CHK Phú Bài,...

2.5. *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc*

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ACV đã mời Ban kiểm soát tham dự đầy đủ về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét và chỉ đạo thực hiện đảm bảo lợi ích của ACV, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của ACV.

2.6. *Đánh giá hoạt động giám sát năm 2019*

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ ACV, các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2019.

Ban Kiểm soát đã thực hiện gửi các kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để xem xét và thực hiện. Đồng thời, Ban Kiểm soát giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và phúc tra các nội dung đã kiến nghị. Thông qua nội dung và kết quả giám sát năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

ACV là công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó việc xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Năm 2019, ACV đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát theo Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 đã được thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019 là 18.648.000.000 đồng.

Đối với quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát, ACV đã báo cáo và đang chờ ý kiến thống nhất của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đã thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của ACV. Trong quá trình hoạt động, ACV luôn đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng như Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được công bố trên Website của ACV tại địa chỉ <http://vietnamairport.vn/>

TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ PHIỆT



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

1. Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Địa chỉ: Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc

- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

5. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 179B Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

6. Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài

- Địa chỉ: Cảng HKQT Phú Bài, khu 8, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh

- Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành Phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

8. Cảng Hàng không Quốc tế Vinh

- Địa chỉ: Cảng HKQT Vinh, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

9. Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi

- Địa chỉ: Cảng HKQT Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

10. Cảng Hàng không Liên Khương

- Địa chỉ: Cảng hàng không Liên Khương Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

11. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột

- Địa chỉ: Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, thôn 3, xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

12. Cảng Hàng không Rạch Giá

- Địa chỉ: 418 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

13. Cảng Hàng không Cà Mau

- Địa chỉ: Số 93, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

14. Cảng Hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

15. Cảng Hàng không Tuy Hòa

- Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Thạnh, Tp. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

16. Cảng Hàng không Điện Biên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

17. Cảng Hàng không Nà Sản

- Địa chỉ: Tiểu khu Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

18. Cảng Hàng không Đồng Hới

- Địa chỉ: Cảng hàng không Đồng Hới, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

19. Cảng hàng không Chu Lai

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

20. Cảng Hàng không Pleiku

- Địa chỉ: Cảng hàng không Pleiku, đường 17/3, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

21. Cảng Hàng không Phù Cát

- Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Tất Thành, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

22. Cảng Hàng không Thọ Xuân

- Địa chỉ: Sân bay Sao Vàng, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty con: (Số liệu tại thời điểm 31/12/2019)

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2019 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2019/2018
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài (NAFSC) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu hàng không	60,00	60,00%	31,51	103,02%

2. Công ty liên doanh, liên kết (Số liệu tại thời điểm 31/12/2019)

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2019 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2019/2018
1	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ thương mại tại sân bay và các hoạt động thương mại khác	655,042	49,07%	372,61	109,21%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2019 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2019/2018
2	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam. <i>Đ/c: 112B Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh thương mại	4,93	29,53%	0,02	208,59% (2018 lỗ)
3	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam. <i>Đ/c: 1A Hồng Hà - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh</i>	Vận tải hành khách đường bộ	13,05	30,00%	3,22	136,53%
4	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội. <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	30,00	20,00%	117,91	162,77%
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không Việt Nam (ACSV) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	50,00	20,00%	158,64	104,06%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2019 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2019/2018
6	Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) <i>Đ/c: Phòng 401, Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ bảo dưỡng máy bay	15,30	51,00%	30,67	135,13%
7	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	115,204	48,03%	319,38	134,09%
8	Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) <i>Đ/c: Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	75,00	13,12%	502,18	114,88%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2019 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2019/2018
9	Công ty Cổ phần Đầu tư TCP <i>Đ/c: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng chi nhánh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kinh doanh khai thác tại nhà xe ga quốc nội cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	19,8	18%	24,25	508,25%
10	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT) <i>Đ/c: Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng)	30	10%	417,96	463,21%
11	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa</i>	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Cam Ranh).	60	10%	335,33	233,56%

PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Vũ Thế Phiệt – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 487.884.371 cổ phiếu, tương ứng 22,41% (đại diện cho Nhà nước).

2. Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (Thôi kiêm nhiệm Phó TGD ACV từ 01/9/2019)

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không miền Nam (SAAM)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 217.717.324 cổ phiếu, tương ứng 10,00% (đại diện cho Nhà nước).

3. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (Thôi kiêm nhiệm Phó TGD ACV từ 01/9/2019)

- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Phục vụ mặt đất Sài Gòn (SAGS)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.200 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 217.717.324 cổ phiếu, tương ứng 10,00% (đại diện cho Nhà nước)

4. Ông Đỗ Tất Bình – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 10/02/1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng sân bay
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

5. Ông Võ Anh Tú – Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 03/06/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý sân bay
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

6. Ông Hồ Minh Tiên – Phó Tổng giám đốc (đã nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 4/2019)

- Ngày sinh: 26/04/1959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Lý luận chính trị: Cử nhân chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

7. Ông Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng giám đốc (đã nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 3/2020)

- Ngày sinh: 03/02/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

8. Ông Lê Xuân Tùng – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Cảng HKQT Đà Nẵng (Thôi giữ chức vụ Phó TGD ACV từ 01/9/2019)

- Ngày sinh: 03/04/1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – Du lịch
- Lý luận chính trị: Cử nhân chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

9. Ông Nguyễn Đức Hùng

- Ngày sinh: 03/02/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Điện tử viễn thông
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.200 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

10. Ông Nguyễn Quốc Phương

- Ngày sinh: 27/04/1978
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

11. Ông Bùi Á Đông – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 28/06/1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán công nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán trưởng Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc của ACV từ năm 2019 đến nay:

- Ông Hồ Minh Tiến, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 01/04/2019.
- Ông Đào Việt Dũng, Thành viên Hội đồng quản trị thôi kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ 01/9/2019 (theo QĐ số 199/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2019).
- Bà Lê Thị Diệu Thúy, Thành viên Hội đồng quản trị thôi kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ 01/9/2019 (theo QĐ số 200/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2019).
- Ông Lê Xuân Tùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ 01/9/2019 (theo QĐ số 201/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2019).
- Ông Nguyễn Đức Hùng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, kiêm nhiệm Giám đốc Cảng HKQT Nội Bài từ 15/01/2020 (theo QĐ số 15/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2020).
- Ông Nguyễn Quốc Phương giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, từ 15/01/2020 (theo QĐ số 16/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2020)
- Ông Nguyễn Đình Dương, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 01/3/2020.

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Huỳnh Thị Diệu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

2. Bà Lê Thị Hương Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 10/9/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.

3. Ông Nguyễn Hữu Phúc – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 26/10/1968
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%.